



Số:

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022
của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.

Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Mã chứng khoán: GAS

Địa chỉ trụ sở chính: PV GAS TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 37816777. Fax: (028) 37815666 – 37815777.

Loại thông tin công bố: định kỳ.

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022 của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.**

Thông tin này được công bố trên mạng thông tin điện tử của PV GAS vào ngày 21/7/2022 tại website <http://www.pvgas.com.vn>, chuyên mục Quan hệ cổ đông/Tài liệu cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN (Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán);
- HĐQT TCT (để báo cáo);
- TGD TCT (để báo cáo);
- Lưu: VT, TC.QT.

Đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Phạm Đăng Nam





VIETNAM NATIONAL OIL AND GAS GROUP
PETROVIETNAM GAS JOINT STOCK CORPORATION
12th – 12ath – 14th & 15th floor, PV GAS Tower, 673 Nguyen Huu Tho Street,
Phuoc Kien Commune, Nha Be District, HCMC
Tel: (84-28) 3781 6777 – Fax: (84-28) 3781 5666 – 3781 5777

Ref:

Date:

DISCLOSURE OF INFORMATION

Annual Report on Corporate Governance of the first 6 months of 2022

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

PETROVIETNAM GAS JOINT STOCK CORPORATION (PV GAS)

Security symbol: GAS

Address: PV GAS TOWER, no. 673 Nguyen Huu Tho, Phuoc Kien Commune,
Nha Be District, Ho Chi Minh City.

Telephone: (028) 37816777. Fax: (028) 37815666 – 37815777.

Information disclosure type: Regular.

Content of information disclosure: Annual Report on Corporate Governance of
the first 6 months of 2022.

This information was posted on PV GAS website on 21st July 2022 at this link
<http://www.pvgas.com.vn>.

We hereby declare to be responsible for the accuracy and completeness of the
above information.

Attention:

- As above;
- SSC (The securities public Offering Management Department);
- BOD Chairman (to report);
- President&CEO (to report);
- Finance, Accounting Division;
- PV GAS: VT.

Attachment:

- Annual Report on Corporate Governance of the first 6 months of 2022.

Organization representative
Party authorised to disclosure information
VICE PRESIDENT

Pham Dang Nam



Số: 1214/KVN-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NĂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: PV GAS TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 37816777. Fax: (028) 37815666 – 37815777.

Email: pvgas.cbtt@pvgas.com.vn

Vốn điều lệ: 19.139.500.000.000 đồng.

Mã chứng khoán: GAS.

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: thực hiện theo quy định của pháp luật.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|---|
| 1 | 24/NQ-KVN | 15/4/2022 | Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PV GAS |

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|----------------------|-----------------------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Dương Mạnh Sơn | Chủ tịch HDQT | 24/9/2021 | |
| 2 | Ông Hoàng Văn Quang | Thành viên HDQT, Tổng giám đốc | 24/9/2021 | |
| 3 | Bà Võ Thị Thanh Ngọc | Thành viên HDQT | 20/10/2015 | |
| 4 | Ông Triệu Quốc Tuấn | Thành viên HDQT | 16/4/2021 | |
| 5 | Ông Trương Hồng Sơn | Thành viên HDQT | 16/4/2021 | |
| 6 | Ông Đỗ Đông Nguyên | Thành viên độc lập HDQT | 27/4/2018 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Ông Dương Mạnh Sơn | 4/4 | 100% |
| 2 | Ông Hoàng Văn Quang | 4/4 | 100% |
| 3 | Bà Võ Thị Thanh Ngọc | 4/4 | 100% |
| 4 | Ông Triệu Quốc Tuấn | 4/4 | 100% |
| 5 | Ông Đỗ Đông Nguyên | 4/4 | 100% |
| 6 | Ông Trương Hồng Sơn | 4/4 | 100% |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành PV GAS thông qua các hoạt động sau:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì, đồng chủ trì, tham gia các cuộc họp của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra, giám sát,... các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu/tái cấu trúc,... trong toàn PV GAS.
- Phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình giám sát năm 2022 của HĐQT.
- Phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022.
- Xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát nội bộ, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ và các Đoàn kiểm tra, giám sát khác về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn PV GAS.
- Trao đổi, thảo luận với Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của ĐHCĐ, HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Căn cứ quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ PV GAS và Quy chế nội bộ về quản trị của PV GAS, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm hiện tại, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.
- HĐQT đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp việc cho HĐQT trong việc giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, và quản lý điều hành trong PV GAS; hỗ trợ Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS.
- HĐQT đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ để giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm toán nội bộ.
- Ngoài ra, HĐQT còn phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị trong toàn PV GAS.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (liên quan đến các vấn đề phải công bố thông tin theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính):



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|---------------|---|-----------------|
| 1. | 11/NQ-KVN | 25/01/2022 | Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng dịch vụ thu gom, tiếp nhận và nén khí bể Cừ Long về bờ giai đoạn 2021 – 2023 giữa PVN, PV GAS và VSP | 100% |
| 2. | 16/NQ-KVN | 14/02/2022 | Thông qua chủ trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 3. | 17/NQ-KVN | 14/02/2022 | Chấp thuận các nội dung chính của Sửa đổi, Bổ sung số 02 Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS và PVFCCo | 100% |
| 4. | 24/NQ-KVN | 15/4/2022 | Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PV GAS. | 100% |
| 5. | 38/NQ-KVN | 24/5/2022 | Thỏa thuận về việc tạm thanh toán tiền mua bán khí bể Cừ Long | 100% |
| 6. | 42/NQ-KVN | 08/6/2022 | Chi trả cổ tức năm 2021 | 100% |

III. Ban kiểm soát: (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------------------|----------------|---------------|-----------------|---------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Hoàng Anh | Trưởng BKS | 05/5/2020 | | Cử nhân kế toán |
| 2 | Ông Nguyễn Công Minh | Kiểm soát viên | 15/4/2016 | | Cử nhân kế toán |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Kim Yến | Kiểm soát viên | 16/4/2021 | | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Hoàng Anh | 4/4 | 100% | 100% |
| 2 | Ông Nguyễn Công Minh | 4/4 | 100% | 100% |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Kim Yến | 4/4 | 100% | 100% |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hoạt động của HĐQT

- HĐQT nghiêm túc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ PV GAS.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng, đơn vị của PV GAS điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời phân cấp mạnh cho Tổng giám đốc, các Đơn vị trực thuộc và Người



đại diện của PV GAS tại doanh nghiệp khác nhằm tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện các hoạt động của PV GAS và các đơn vị.

- HĐQT chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu/tái cấu trúc PV GAS theo kế hoạch/phương án đã được phê duyệt.
- HĐQT tiếp tục công tác thúc đẩy các hoạt động hợp tác, tìm kiếm cơ hội đầu tư nhằm tìm thêm các nguồn khí, phát triển hệ thống đường ống thu gom, vận chuyển, xây dựng các kho chứa và chủ động tạo lập thị trường kinh doanh khí, quảng bá thương hiệu của PV GAS trong nước và quốc tế.
- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc
 - Ban Tổng giám đốc triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
 - Ban Tổng giám đốc tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hàng tồn kho, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Ban Tổng giám đốc tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt.
 - Ban Tổng giám đốc nghiêm túc thực hiện các kiến nghị tại biên bản của thanh tra, kiểm tra của các Bộ/ngành.
 - Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác tái cơ cấu/tái cấu trúc PV GAS theo kế hoạch/phương án được phê duyệt.
 - Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.
 - Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực có nhiều chuyển biến tích cực và được quán triệt đến từng công ty con, công ty liên kết, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
 - Tiền lương và chế độ chính sách: thực hiện chi trả lương và chế độ chính sách đúng các quy định, quy chế hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Giữa BKS và HĐQT, Ban Tổng giám đốc PV GAS luôn có sự phối hợp chặt chẽ. BKS nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

5. Hoạt động khác của BKS:

- BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc và thành viên theo kế hoạch năm 2022 đã được PVN phê duyệt tại Quyết định số 12/QĐ-DKVN ngày 04/01/2022,



đồng thời tiếp tục rà soát, đôn đốc để xử lý các vấn đề còn tồn tại đang thực hiện của năm 2021.

- BKS có các ý kiến đóng góp kịp thời về công tác quản lý điều hành nhằm tăng cường công tác giám sát theo quy định.
- BKS thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 theo quy định. Báo cáo tài chính PV GAS đã lập đúng theo qui định của Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ doanh thu, thu nhập, nộp ngân sách và tình hình nợ phải thu phải trả của đơn vị.
- BKS thẩm định quỹ tiền lương, tiền thưởng 2021 của PV GAS.
- Thông qua các báo cáo của PV GAS, BKS đánh giá tình hình đầu tư vốn vào các đơn vị khác, để kiểm soát tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên trong PV GAS cũng như để giám sát nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- BKS tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo PV GAS với các phòng ban, đơn vị trực thuộc, các đơn vị thành viên
- BKS thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ của Ban theo qui chế hoạt động của BKS.

IV. Ban Tổng giám đốc

| Stt | Thành viên Ban Tổng giám đốc | Chức danh | Ngày tháng năm sinh | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------------------|-------------------|---------------------|---------------|-----------------|--------------------------------------|
| 1 | Ông Hoàng Văn Quang | Tổng giám đốc | 27/11/1969 | 24/9/2021 | | Kỹ sư cơ khí chế tạo máy |
| 2 | Ông Phạm Đăng Nam | Phó Tổng giám đốc | 16/01/1970 | 01/10/2014 | | Thạc sỹ QTKD |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Nghị | Phó Tổng giám đốc | 24/12/1963 | 26/5/2011 | | Thạc sỹ QTKD |
| 4 | Ông Huỳnh Quang Hải | Phó Tổng giám đốc | 22/10/1974 | 19/02/2020 | | Kỹ sư công nghệ hóa học và thực phẩm |
| 5 | Ông Nguyễn Thanh Bình | Phó Tổng giám đốc | 18/9/1977 | 17/7/2019 | | Thạc sỹ QTKD quốc tế |
| 6 | Ông Phạm Văn Phong | Phó Tổng giám đốc | 21/12/1977 | 01/01/2021 | | Tiến sỹ Kỹ thuật hóa học |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | Trình độ chuyên môn |
|----------------------|---------------------|---------------|-----------------|---------------------|
| Ông Nguyễn Công Luận | 02/01/1980 | 17/7/2019 | | Thạc sỹ QTKD |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.



VII. Danh sách về người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung |
|-----|---------------------------|---------------|--|
| 1. | 11/NQ-KVN | 25/01/2022 | Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng dịch vụ thu gom, tiếp nhận và nén khí bể Cửu Long về bờ giai đoạn 2021 – 2023 giữa PVN, PV GAS và VSP |
| 2. | 17/NQ-KVN | 14/02/2022 | Chấp thuận các nội dung chính của Sửa đổi, Bổ sung số 02 Hợp đồng mua bán khí giữa PV GAS và PVFCCo |
| 3. | 36/NQ-KVN | 20/5/2022 | Thông qua các nội dung chính của Thư thỏa thuận cơ chế phát hóa đơn và thanh toán tạm cho khối lượng khí năm 2022 theo GSPA Lô 06.1 |
| 4. | 38/NQ-KVN | 24/5/2022 | Thỏa thuận về việc tạm thanh toán tiền mua bán khí bể Cửu Long |


3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không phát sinh giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2022.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không phát sinh giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2022.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *không có.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Các TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Các Ban: TC, KT, KSNB;
- Lưu: VT, TC (QT).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Mạnh Sơn

Phụ lục I

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 45 ĐIỀU 4 LUẬT CHỨNG KHOÁN**

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2022

| Stt | Tên tổ chức / cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|--|-----------------------|--|---------------------------------------|---|---|--|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | |
| 1 | Dương Mạnh Sơn | 068C007940 | Chủ tịch HĐQT | 24/9/2021 | | Được bầu là Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết số 86/NQ-KVN ngày 24/9/2021 |
| 2 | Hoàng Văn Quang | | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 24/9/2021 | | Được bầu là Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 85/NQ-KVN ngày 24/9/2021 |
| 3 | Võ Thị Thanh Ngọc | 021C072478 | Thành viên HĐQT | 20/10/2015 | | Được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT theo Quyết định số 1355/QĐ-KVN ngày 20/10/2015 |
| 4 | Đỗ Đông Nguyên | | Thành viên độc lập HĐQT | 27/4/2018 | | Được bầu là Thành viên độc lập HĐQT theo Nghị quyết số 74/NQ-KVN ngày 27/4/2018 |
| 5 | Trương Hồng Sơn | | Thành viên HĐQT | 09/4/2019 | | Được bầu là Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 43/NQ-KVN ngày 16/4/2021 |
| 6 | Triệu Quốc Tuấn | | Thành viên HĐQT | 16/4/2021 | | Được bầu là Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 44/NQ-KVN ngày 16/4/2021 |
| BAN KIỂM SOÁT | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Hoàng Anh | | Trưởng Ban Kiểm Soát | 05/5/2020 | | Được bầu làm Kiểm soát viên theo Nghị quyết số 58/NQ-KVN ngày 05/5/2020 |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Yến | | Kiểm soát viên | 16/4/2021 | | Được bầu làm Kiểm soát viên theo Nghị quyết số 46/NQ-KVN ngày 16/4/2021 |
| 3 | Nguyễn Công Minh | 045C103358 | Kiểm soát viên | 15/4/2016 | | Được bầu là Kiểm soát viên theo Nghị quyết 62/NQ-KVN ngày 15/4/2016 Được bầu là Thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 43/NQ-KVN ngày 16/4/2021 |
| BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | | | |
| 1 | Hoàng Văn Quang | | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 24/09/2021 | | Được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc theo Quyết định số 919/QĐ-KVN ngày 24/9/2021 |
| 2 | Phạm Đăng Nam | 045C138879 | Phó Tổng giám đốc | 01/10/2014 | | Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 1189/QĐ-KVN ngày 01/10/2014 |
| 3 | Nguyễn Thanh Nghị | 068C007975 | Phó Tổng giám đốc | 26/5/2011 | | Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 737/QĐ-KVN ngày 26/5/2011 |
| 4 | Nguyễn Thanh Bình | | Phó Tổng giám đốc | 17/7/2019 | | Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 979/QĐ-KVN ngày 17/7/2019 |
| 5 | Huỳnh Quang Hải | | Phó Tổng giám đốc | 19/02/2020 | | Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 200/QĐ-KVN ngày 19/02/2020 |
| 6 | Phạm Văn Phong | | Phó Tổng giám đốc | 04/02/2021 | | Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 01/QĐ-KVN ngày 04/01/2021 |
| KẾ TOÁN TRƯỞNG | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Công Luận | | Kế toán trưởng | 17/7/2019 | | Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng theo Quyết định số 989/QĐ-KVN ngày 17/7/2019 |
| NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN | | | | | | |
| 1 | Phạm Đăng Nam | 045C138879 | Phó Tổng giám Đốc | 17/8/2018 | | Theo Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số 1 số 315/GUQ-KVN ngày 18/10/2021 |
| THƯ KÝ CÔNG TY | | | | | | |
| 1 | Hoàng Dạ Thư | | Thư ký Tổng công ty | 29/01/2019 | | Được bổ nhiệm là Thư ký Tổng công ty theo Quyết định số 166/QĐ-KVN ngày 29/01/2019 |
| NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hương | | Người phụ trách quản trị Tổng công ty | 29/01/2019 | | Được bổ nhiệm là Người phụ trách quản trị Tổng công ty theo Quyết định số 163/QĐ-KVN ngày 29/01/2019 |

Phụ lục II

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 30/6/2022

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|--------------------------|---------------------------|--|---------------------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | |
| 1 | Dương Mạnh Sơn | | Chủ tịch HĐQT | | 684.465.900 | 35,76% |
| 1.1 | Dương Mạnh Sơn | | | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0,00% |
| 1.2 | Lê Thị Thương Hoài | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 1.3 | Dương Linh Đan | | | Con | 0 | 0,00% |
| 1.4 | Dương Linh Chi | | | Con | 0 | 0,00% |
| 1.5 | Nguyễn Thị Lựu | | | Mẹ | 0 | 0,00% |
| 1.6 | Dương Thu Mơ | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 1.7 | Dương Thị Bích Đào | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 1.8 | Dương Thị Thanh Thủy | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 1.9 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | | | Người đại diện phân vốn | 684.465.900 | 35,76% |
| 2 | Hoàng Văn Quang | | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | | 574.196.450 | 30,00% |
| 2.1 | Hoàng Văn Quang | | | Phó tổng giám đốc | 11.450 | 0,00% |
| 2.2 | Lê Thị Ngọc Trúc | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 2.3 | Hoàng Minh Ngọc | | | Con | 0 | 0,00% |
| 2.4 | Hoàng Hồng Minh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 2.5 | Hoàng Thị Thu Hà | | | Chị ruột | 0 | 0,00% |
| 2.6 | Hoàng Thị Thu Hằng | | | Chị ruột | 0 | 0,00% |
| 2.7 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | | | Người đại diện phân vốn | 574.185.000 | 30,00% |
| 3 | Võ Thị Thanh Ngọc | 021C072478 | Thành viên HĐQT | | 191.397.000 | 10,00% |
| 3.1 | Võ Thị Thanh Ngọc | | | Thành viên HĐQT | 2.000 | 0,00% |
| 3.2 | Trần Minh Bảo Trân | | | Con | 0 | 0,00% |
| 3.3 | Võ Thanh Hải | | | Bố | 0 | 0,00% |
| 3.4 | Lê Thị Châu | | | Mẹ | 0 | 0,00% |
| 3.5 | Võ Hà Thu | | | Em | 0 | 0,00% |
| 3.6 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | | | Người đại diện phân vốn | 191.395.000 | 10,00% |
| 4 | Trương Hồng Sơn | | Thành viên HĐQT | | 191.395.000 | 10,00% |
| 4.1 | Trương Hồng Sơn | | | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 4.2 | Phạm Thị Thuần | | | Mẹ | 0 | 0% |
| 4.3 | Phạm Thị Ngọc Tào | | | Mẹ vợ | 0 | 0% |
| 4.4 | Nguyễn Hồng Thu | | | Vợ | 0 | 0% |
| 4.5 | Trương Hồng Đức | | | Con | 0 | 0% |
| 4.6 | Trương Thị Lan Thanh | | | Em | 0 | 0,00% |
| 4.7 | Lương Đình Thành | | | Em rể | 0 | 0,00% |
| 4.8 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | | | Người đại diện phân vốn | 191.395.000 | 10,00% |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|----------|---------------------------|--|--------------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|
| 5 | Triệu Quốc Tuấn | | Thành viên HĐQT | | 191.395.000 | 10,00% |
| 5.1 | Triệu Quốc Tuấn | | | Thành viên HĐQT | 0 | 0,00% |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thu Hương | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 5.3 | Triệu Gia Ân | | | Con trai | 0 | 0,00% |
| 5.4 | Triệu Nguyễn Hoàng Anh | | | Con gái | 0 | 0,00% |
| 5.5 | Phùng Thị Mùi | | | Mẹ ruột | 0 | 0,00% |
| 5.6 | Triệu Văn Huân | | | Bố ruột | 0 | 0,00% |
| 5.7 | Đàm Thị Thiêm | | | Mẹ Vợ | 0 | 0,00% |
| 5.8 | Nguyễn Văn Chương | | | Bố Vợ | 0 | 0,00% |
| 5.9 | Triệu Thị Loan | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 5.10 | Triệu Thị Mai Phương | | | Em | 0 | 0,00% |
| 5.11 | Triệu Thị Đông | | | Em | 0 | 0,00% |
| 5.12 | Nguyễn Văn Vinh | | | Anh rể | 0 | 0,00% |
| 5.13 | Nguyễn Quốc Hưng | | | Em rể | 0 | 0,00% |
| 5.14 | Đào Đức Minh | | | Em rể | 0 | 0,00% |
| 5.15 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | | | Người đại diện phần vốn | 191.395.000 | 10,00% |
| 6 | Đỗ Đông Nguyên | | Thành viên độc lập HĐQT | | 0 | 0,00% |
| 6.1 | Đỗ Đông Nguyên | | | Thành viên độc lập HĐQT | 0 | 0,00% |
| 6.2 | Lê Mai Hoa | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 6.3 | Đỗ Tuấn Duy | | | Con | 0 | 0,00% |
| 6.4 | Đỗ Ngọc Cứ | | | Bố ruột | 0 | 0,00% |
| 6.5 | Đoàn Tuyết Mai | | | Mẹ ruột | 0 | 0,00% |
| 6.6 | Nguyễn Thị Kim Yến | | | Mẹ vợ | 0 | 0,00% |

BAN KIỂM SOÁT

| | | | | | | |
|----------|---------------------------|--|-----------------------------|----------------------|----------|--------------|
| 7 | Trần Thị Hoàng Anh | | Trưởng Ban kiểm soát | | 0 | 0,00% |
| 7.1 | Trần Thị Hoàng Anh | | | Trưởng Ban kiểm soát | 0 | 0,00% |
| 7.2 | Trần Xuân Mai | | | Bố ruột | 0 | 0,00% |
| 7.3 | Nguyễn Thị Minh Huệ | | | Mẹ ruột | 0 | 0,00% |
| 7.4 | Trần Thị Huyền Ngọc | | | Chị ruột | 0 | 0,00% |
| 7.5 | Trần Thái Ninh | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 7.6 | Nguyễn Văn Mậu | | | Chồng | 0 | 0,00% |
| 7.7 | Nguyễn Minh Anh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 7.8 | Nguyễn Ngọc Minh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 7.9 | Nguyễn Quang Vinh | | | Anh rể | 0 | 0,00% |
| 7.10 | Trần Ngọc Lan | | | Em rể | 0 | 0,00% |
| 7.11 | Nguyễn Văn Địch | | | Bố Chồng | 0 | 0,00% |
| 7.12 | Đoàn Thị Tho | | | Mẹ chồng | 0 | 0,00% |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|----------|---------------------------|--|------------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|
| 8 | Nguyễn Công Minh | 045C103358 | Kiểm soát viên | | 0 | 0,00% |
| 8.1 | Nguyễn Công Minh | | | Kiểm soát viên | 0 | 0,00% |
| 8.2 | Nguyễn Thúy Hòa | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 8.3 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như | | | Con | 0 | 0,00% |
| 8.4 | Nguyễn Công Quốc Bảo | | | Con | 0 | 0,00% |
| 8.5 | Lê Thị Lự | | | Mẹ ruột | 0 | 0,00% |
| 8.6 | Nguyễn Công Anh | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 8.7 | Nguyễn Anh Tuấn | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 8.8 | Nguyễn Công Khanh | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 8.9 | Phạm Thị Xoan | | | Em dâu | 0 | 0,00% |
| 8.10 | Nguyễn Thị Huế | | | Em dâu | 0 | 0,00% |
| 8.11 | Lê Thị Thúy | | | Em dâu | 0 | 0,00% |
| 9 | Nguyễn Thị Kim Yến | | Kiểm soát viên | | 0 | 0,00% |
| 9.1 | Nguyễn Thị Kim Yến | | | Kiểm soát viên | 0 | 0,00% |
| 9.2 | Vũ Tú Hoài | | | Chồng | 0 | 0,00% |
| 9.3 | Vũ Đức Quân | | | Con | 0 | 0,00% |
| 9.4 | Vũ Việt Linh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 9.5 | Nguyễn Xuân Thang | | | Mẹ ruột | 0 | 0,00% |
| 9.6 | Lưu Thị Nhung | | | Bố ruột | 0 | 0,00% |
| 9.7 | Vũ Xuân Nam | | | Bố chồng | 0 | 0,00% |
| 9.8 | Vũ Thị Hải | | | Mẹ chồng | 0 | 0,00% |
| 9.9 | Nguyễn Chiến Thắng | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 9.10 | Nguyễn Thị Kim Dung | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 9.11 | Nguyễn Minh Quang | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 9.12 | Lương Việt Toàn | | | Em rể | 0 | 0,00% |
| 9.13 | Nguyễn Bảo Linh | | | Em dâu | 0 | 0,00% |
| 9.14 | Nguyễn Thị Diễm | | | Em dâu | 0 | 0,00% |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| | | | | | | |
|-----------|------------------------|--|---|-----------------------------------|---------------|--------------|
| 10 | Hoàng Văn Quang | | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | | 11.450 | 0,00% |
| 10.1 | Hoàng Văn Quang | | | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | 11.450 | 0,00% |
| 10.2 | Lê Thị Ngọc Trúc | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 10.3 | Hoàng Minh Ngọc | | | Con | 0 | 0,00% |
| 10.4 | Hoàng Hồng Minh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 10.5 | Hoàng Thị Thu Hà | | | Chị ruột | 0 | 0,00% |
| 10.6 | Hoàng Thị Thu Hằng | | | Chị ruột | 0 | 0,00% |
| 11 | Huỳnh Quang Hải | | Phó tổng giám đốc | | 0 | 0,00% |
| 11.1 | Huỳnh Quang Hải | | | Phó tổng giám đốc | 0 | 0,00% |
| 11.2 | Huỳnh Văn Quang | | | Bố | 0 | 0,00% |
| 11.3 | Ngô Ngọc Bích | | | Vợ | 0 | 0,00% |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----------|--------------------------|--|------------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|
| 11.4 | Huỳnh Quang Huy | | | Con | 0 | 0,00% |
| 11.5 | Huỳnh Ngọc Hân | | | Con | 0 | 0,00% |
| 11.6 | Huỳnh Quang Hiệp | | | Con | 0 | 0,00% |
| 11.7 | Huỳnh Thị Hải Yến | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 11.8 | Phan Bá Thái | | | Em rể | 0 | 0,00% |
| 11.9 | Lê Thị Phước Thọ | | | Mẹ vợ | 0 | 0,00% |
| 12 | Phạm Đăng Nam | | Phó tổng giám đốc | | 0 | 0,00% |
| 12.1 | Phạm Đăng Nam | | | Pho tong giam đốc | 0 | 0,00% |
| 12.2 | Phạm Đăng Biên | | | Bố ruột | 0 | 0,00% |
| 12.3 | Phạm Hồng Khánh | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 12.4 | Lâm Thị Ngọc Thảo | | | Em dâu | 0 | 0,00% |
| 12.5 | Trần Thị Minh Định | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 12.6 | Phạm Trần Nam Phương | | | Con | 0 | 0,00% |
| 12.7 | Phạm Trần Minh Phương | | | Con | 0 | 0,00% |
| 12.8 | Phạm Trần Phương Nghi | | | Con | 0 | 0,00% |
| 12.9 | Nguyễn Thị Quý | | | Mẹ vợ | 0 | 0,00% |
| 13 | Phạm Văn Phong | | Phó tổng giám đốc | | 0 | 0,00% |
| 13.1 | Phạm Văn Phong | | | Pho tong giam đốc | 0 | 0,00% |
| 13.2 | Phạm Văn Phước | | | Bố đẻ | 0 | 0,00% |
| 13.3 | Nguyễn Thị Mai | | | Mẹ đẻ | 0 | 0,00% |
| 13.4 | Phạm Thu Hương | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 13.5 | Đặng Đình Phùng | | | Anh rể | 0 | 0,00% |
| 13.6 | Phạm Thu Thủy | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 13.7 | Phạm Hải Phương | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 13.8 | Nguyễn Bá Tú | | | Anh rể | 0 | 0,00% |
| 13.9 | Nguyễn Thị Thủy | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 13.10 | Phạm Gia Đức Minh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 13.11 | Phạm Nguyễn Thùy Linh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 13.12 | Phạm Gia Quang Minh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 13.13 | Nguyễn Công Nhiệm | | | Bố vợ | 0 | 0,00% |
| 13.14 | Hồ Thị Nhài | | | Mẹ Vợ | 0 | 0,00% |
| 14 | Nguyễn Thanh Bình | | Phó tổng giám đốc | | 0 | 0,00% |
| 14.1 | Nguyễn Thanh Bình | | | Pho tong giam đốc | 0 | 0,00% |
| 14.2 | Nguyễn Kỳ Cẩm | | | Bố | 0 | 0,00% |
| 14.3 | Hoàng Thị Tịnh | | | Mẹ | 0 | 0,00% |
| 14.4 | Vương Thị Bích Nga | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 14.5 | Nguyễn Hoàng Cẩm Anh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 14.6 | Nguyễn Ngọc Châu Anh | | | Con | 0 | 0,00% |
| 14.7 | Nguyễn Thị Cẩm Châu | | | Chị | 0 | 0,00% |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----------|--------------------------|--|------------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|
| 15 | Nguyễn Thanh Nghị | | Phó tổng giám đốc | | 0 | 0,00% |
| 15.1 | Nguyễn Thanh Nghị | | | Pho tổng giám đốc | 0 | 0,00% |
| 15.2 | Vũ Thị Hòa | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 15.3 | Nguyễn Thanh Hùng | | | Con | 0 | 0,00% |
| 15.4 | Nguyễn Vũ Thanh Bình | | | Con | 0 | 0,00% |
| 15.5 | Nguyễn Vũ Phương Uyên | | | Con | 0 | 0,00% |
| 15.6 | Nguyễn Thị Vinh | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 15.7 | Nguyễn Thanh Cường | | | Anh | 0 | 0,00% |
| 15.8 | Nguyễn Thị Thọ | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 15.9 | Nguyễn Thanh Khang | | | Anh | 0 | 0,00% |
| 15.10 | Nguyễn Thanh Phi | | | Anh | 0 | 0,00% |
| 15.11 | Nguyễn Thị Đường | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 15.12 | Nguyễn Thị Xá | | | Chị | 0 | 0,00% |
| 15.13 | Nguyễn Thị Hạ | | | Chị | 0 | 0,00% |

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------|--|--------------------------|-------------------|----------|--------------|
| 16 | Phạm Đăng Nam | | Phó tổng giám đốc | | 0 | 0,00% |
| 16.1 | Phạm Đăng Nam | | | Pho tổng giám đốc | 0 | 0,00% |
| 16.2 | Phạm Đăng Biền | | | Bố ruột | 0 | 0,00% |
| 16.3 | Phạm Hồng Khánh | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 16.4 | Lâm Thị Ngọc Thảo | | | Em dâu | 0 | 0,00% |
| 16.5 | Trần Thị Minh Định | | | Vợ | 0 | 0,00% |
| 16.6 | Phạm Trần Nam Phương | | | Con | 0 | 0,00% |
| 16.7 | Phạm Trần Minh Phương | | | Con | 0 | 0,00% |
| 16.8 | Phạm Trần Phương Nghi | | | Con | 0 | 0,00% |
| 16.9 | Nguyễn Thị Quý | | | Mẹ vợ | 0 | 0,00% |

KẾ TOÁN TRƯỞNG

| | | | | | | |
|-----------|-------------------------|--|-----------------------|----------------|-----------|--------------|
| 17 | Nguyễn Công Luận | | Kế toán trưởng | | 10 | 0,00% |
| 17.1 | Nguyễn Công Luận | | | Kế toán trưởng | 0 | 0,00% |
| 17.2 | Nguyễn Thị Thu Thủy | | | Mẹ ruột | 0 | 0,00% |
| 17.3 | Huỳnh Quý Hạnh | | | Vợ | 10 | 0,00% |
| 17.4 | Nguyễn Công Lập | | | Con | 0 | 0,00% |
| 17.5 | Nguyễn Huỳnh Nguyên | | | Con | 0 | 0,00% |
| 17.6 | Nguyễn Công Danh | | | Em ruột | 0 | 0,00% |

THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------|-------------------|-----------------------|----------------|-----------|--------------|
| 18 | Hoàng Dạ Thu | 045C108196 | Thư ký công ty | | 10 | 0,00% |
| 18.1 | Hoàng Dạ Thu | | | Thư ký công ty | 0 | 0,00% |
| 18.2 | Trần Huy Thực | 32372759 | | chồng | 10 | 0,00% |
| 18.3 | Trần Hoàng Khánh Linh | | | con | 0 | 0,00% |
| 18.4 | Trần Hoàng Dũng | | | con | 0 | 0,00% |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-------|---------------------|--|------------------------------|---|----------------------------|-------------------------------|
| 18.5 | Vũ Thị Kim Liên | | | mẹ | 0 | 0,00% |
| 18.6 | Hoàng Nhân Văn | | | anh | 0 | 0,00% |
| 18.7 | Hoàng Thị Chân Tình | | | em | 0 | 0,00% |
| 18.8 | Trần Nhật Minh | | | em rể | 0 | 0,00% |
| 18.9 | Trần Văn Liệu | | | bố chồng | 0 | 0,00% |
| 18.10 | Trần Thị Thanh | | | mẹ chồng | 0 | 0,00% |

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

| | | | | | | |
|-----------|-----------------------------|--|---------------------------------|--------------------------|----------|--------------|
| 19 | Nguyễn Thị Thu Hương | | Người phụ trách quản trị | | 0 | 0,00% |
| 19.1 | Nguyễn Thị Thu Hương | | | Người phụ trách quản trị | 0 | 0,00% |
| 19.2 | Nguyễn Thị Vinh | | | Mẹ chồng | 0 | 0,00% |
| 19.3 | Đỗ Tấn | | | Chồng | 0 | 0,00% |
| 19.4 | Đỗ Thị Thục Hà | | | Con ruột | 0 | 0,00% |
| 19.5 | Đỗ Toàn | | | Con ruột | 0 | 0,00% |
| 19.6 | Nguyễn Hà An | | | Anh ruột | 0 | 0,00% |
| 19.7 | Nguyễn Thế Phong | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 19.8 | Nguyễn Văn Quý | | | Em ruột | 0 | 0,00% |
| 19.9 | Đỗ Thị Hà | | | Chị dâu | 0 | 0,00% |
| 19.10 | Đỗ Kim Triều | | | Em dâu | 0 | 0,00% |
| 19.11 | Nguyễn Thị Thu Mùa | | | Em dâu | 0 | 0,00% |

(Handwritten signature)

